

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 12 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức T, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1970 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường T, phường H, Quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đắc V và bà Lâm Ngọc L (đều đã chết); có vợ là Đào Thị Hà (đã chết) và có 01 con sinh năm 1997; tiền án: Không, tiền sự: Không; **nhân thân:** Án số 28/2006/HSST ngày 24/01/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 13/5/2017, tạm giam ngày 16/5/2017; có mặt.

2. Bùi Ngọc M, sinh năm 1960 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường H, Quận L, Hải Phòng; chỗ ở: Đường T, phường H, Quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đắc V và bà Lâm Ngọc L (đều đã chết); có vợ là Trịnh Thị P, sinh năm 1960 và có 03 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án: Không, tiền sự: Không; **nhân thân:** Án số 196/1994/HSST ngày 21/12/1994, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử 03 tháng

tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội Đánh Bạc (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 20/5/2017, tạm giam ngày 29/5/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 12/5/2017, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận Lê Chân phát hiện bắt quả tang Bùi Đức T có hành vi bán ma túy cho Phạm Đức T, sinh năm 1975; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/72 Lam Sơn, Quận Lê Chân, Hải Phòng và Nguyễn Văn T sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú: xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam ở cửa nhà T tại số 2/37/346 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Thu giữ của T 01 gói giấy bên ngoài bọc nilon chứa chất bột màu trắng nghi là heroine, số tiền 1.290.000đồng, 01 điện thoại di động Samsung đã cũ. Thu giữ của Trung 01 gói giấy bên ngoài bọc nilon chứa chất bột màu trắng nghi là heroine và số tiền 30.000đồng. Thu giữ của Tú 01 gói giấy bên ngoài bọc nilon chứa chất bột màu trắng nghi là heroine và số tiền 20.000đồng. Sau đó, lực lượng công an đã đưa các đối tượng trên về trụ sở Cơ quan Công an lập biên bản giải quyết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T đã thu giữ: 01 cân điện tử, 11 gói giấy bên ngoài bọc nilon chứa chất bột màu trắng nghi là heroine, số tiền 50.000.000đồng, 35 mảnh giấy trắng kích thước 4x4cm và 25 túi nilon màu trắng kích thước 3x5cm.

Tại Kết luận giám định số 686/PC45 ngày 13/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Trọng lượng heroine có trong 0,1551gam chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Bùi Đức T khi bắt quả tang là 0,0977gam.

Trọng lượng heroine có trong 0,0683 gam chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Phạm Đức Trung là 0,0426gam.

Trọng lượng heroine có trong 0,0677 gam chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn Tú là 0,0417gam.

Tại bản Kết luận giám định số 687/PC54(MT) ngày 13/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Trọng lượng heroine có trong 1,8058gam chất bột màu trắng trong 11 gói giấy thu giữ của Bùi Đức T khi khám xét là 1,0922gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đức T khai nhận: Khoảng 04h30' ngày 12/5/2017, T đang ngủ trong nhà thì có tiếng người nam giới gọi mua ma túy. T dậy và ra mở cửa nhôm kính bên trong cửa xếp sắt đang khóa thì thấy có 03 người nam giới

đứng ở trước cửa chờ mua ma túy của T. Người nam giới thứ nhất là Phạm Đức Trung đưa cho T 200.000 đồng bảo mua 01 gói Heroine, T nhận tiền và lấy 01 gói Heroine cất trong khẩu trang treo trên tường phía sau cửa nhôm kính đưa cho Trung. Sau đó, người nam giới thứ hai là Nguyễn Văn Tú đưa cho T một tờ mệnh giá 500.000đồng để mua 02 gói Heroine, T thấy có người nam giới thứ ba định mua ma túy nên lấy 03 gói Heroine từ chiếc khẩu trang treo trên tường ra bán. Khi T vừa đưa 02 gói Heroine cho Tú, chưa kịp trả lại Tú 100.000đồng và dự định bán tiếp cho người nam giới thứ ba thì bị lực lượng công an bắt giữ cùng tang vật. Khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an còn bắt giữ được Tú và Trung, còn người nam giới chưa mua được ma túy đã bỏ chạy.

Ngoài ra, T còn khai: T bắt đầu bán ma túy từ giữa tháng 12/2016, mỗi ngày T mua 02 chỉ Heroine của Lan “quẩy” ở ngõ 312 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng với giá 4.600.000đồng để về sử dụng và bán lại cho người nghiện, thu lời từ 1.000.000đồng đến 1.400.000đồng. Trong thời gian bán ma túy, T còn thuê anh trai là Bùi Ngọc M bán, mỗi ngày trả công cho M từ 01 đến 02 gói Heroine để sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận Lê Chân đã ra Quyết định khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã đối với Bùi Ngọc M về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 20/5/2017 M bị bắt theo Lệnh truy nã số 08 ngày 16/5/2017.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Ngọc M khai nhận: Khoảng tháng 2/2017, M bắt đầu bán ma túy cho Bùi Đức T tại nhà số 2/37/346 Tô Hiệu bằng hình thức bán qua khe cửa xếp sắt đóng kín. Hàng ngày, M bán từ 15 giờ đến 18giờ, bán khoảng 10 đến 20 gói Heroine cho người nghiện với giá 200.000đồng/gói, mỗi ngày M được T trả công 02 gói Heroine để sử dụng. M không biết T mua ma túy ở đâu, T là người trực tiếp đi mua ma túy về đóng gói và đưa cho M bán.

Đối với hành vi cất giữ heroine của Phạm Đức Trung và Nguyễn Văn Tú do chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an quận Lê Chân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người bán Heroine cho T, T khai là Lan “quẩy” ở ngõ 312 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng. Cơ quan điều tra xác định đó là Trần Thị Nhuận, sinh năm 1960, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/5/10/312 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nhuận (không thu giữ tài liệu, đồ vật gì) và triệu tập đến Cơ quan điều tra để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Nhuận không thừa nhận việc bán ma túy cho T, tiến hành đối chất thì cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Do chưa đủ căn cứ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố các bị cáo Bùi Đức T và Bùi Ngọc M đồng

phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T và bị cáo Bùi Ngọc M đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Bùi Đức T mức án từ 08 đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc M mức án từ 07 đến 08 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 05 đến 07 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ [điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999](#); [điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự](#);

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong lượng ma túy và giấy gói còn lại sau giám định thu giữ của Bùi Đức T, Nguyễn Văn Tú, Phạm Đức Trung; 35 mảnh giấy trắng, 25 túi nilon màu trắng, 01 cân điện tử đã cũ thu giữ của bị cáo T;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động SamSung thu giữ của bị cáo T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đồng thu giữ của bị cáo T; Trả lại số tiền 50.000.000đồng cho bị cáo T;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 590.000đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 04 giờ 30 phút ngày 12/5/2017 tại nhà số 2/37/346 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Hải Phòng, bị cáo Bùi Đức T đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 2,0969gam (Hai phẩy không chín sáu chín gam) chất bột trong đó trọng lượng Heroine là 1,2742gam (Một phẩy hai bảy bốn hai gam) với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2016 đến ngày 12/5/2017 Bùi Đức T và Bùi Ngọc M đã nhiều lần bán ma túy loại heroine cho nhiều đối tượng. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Đức T và bị cáo Bùi Ngọc M đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Heroine là chất ma túy rất độc, tuyệt đối cấm sử dụng, việc sử dụng chất này chỉ trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền, nhưng do hám lời các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý cất giữ trái phép để bán lại cho người khác kiếm lời; tội phạm các bị cáo thực hiện là tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao.

Đánh giá tính chất, mức độ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Bị cáo T là người đi mua ma túy mang về chia nhỏ rồi đóng gói và là người trực tiếp bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện; đồng thời, còn thuê bị cáo M bán ma túy và trả công cho bị cáo M từ 01 đến 02 gói Heroine để sử dụng. Bị cáo M là người tiếp nhận ý chí của bị cáo T và là người thực hành tích cực, hàng ngày bị cáo M bán ma túy từ 15 giờ đến 18 giờ, mỗi ngày bị cáo M bán được từ 10 đến 20 gói heroine cho nhiều đối tượng nghiện nên vai trò phạm tội của bị cáo T cao hơn vai trò phạm tội của bị cáo M. Về nhân thân: Bị cáo Quang có 07 tiền án đều đã được xóa án tích, qua đó cũng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là kém, các bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có bố đẻ là thương binh nên khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy hành vi của các bị cáo có tính vụ lợi nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bản thân là nạn nhân của tệ nạn ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Bùi Đức T, sau khi lấy đi giám định lượng còn lại xét là vật cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

Số ma túy cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Văn T, Phạm Đức T, sau khi lấy đi giám định chỉ còn lại vỏ bao gói, xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động SamSung đã cũ thu giữ của bị cáo T, bị cáo đã sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy, xét là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 35 mảnh giấy trắng, 25 túi nilon màu trắng, 01 cân điện tử đã cũ thu giữ của bị cáo T, xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 700.000đồng thu giữ của bị cáo T là do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Số tiền 590.000đồng thu giữ của bị cáo T là tài sản của bị cáo, không liên quan tới việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 50.000.000đồng thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra xác định là khoản tiền phúng viếng của ông Bùi Đắc Vân là bố đẻ của các bị cáo, bị cáo T được giao quản lý. Xét khoản tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T và bị cáo Bùi Ngọc M đồng phạm tội Mua bán

trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 13 tháng 5 năm 2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 5 năm 2017.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong lượng ma túy và giấy gói còn lại sau giám định thu giữ của Bùi Đức T, Nguyễn Văn Tú, Phạm Đức Trung; 35 mảnh giấy trắng, 25 túi nilon màu trắng, 01 cân điện tử đã cũ thu giữ của Bùi Đức T;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động SamSung thu giữ của bị cáo T;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có;

Trả lại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho bị cáo Bùi Đức T;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 590.000đ (Năm trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo T và M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận, TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam TP Hải Phòng;
- Công an Quận Lê Chân;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương